CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 3193 /BC-HĐQT-VISSAN	TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2024

Công Ty Cổ Phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản
Digitally signed by Công Ty Cổ Phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản
DN: C=VN, S=THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, CN=Công Ty Cổ Phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0300105356
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2024.07.30 17:35:05+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.0.1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.
- Địa chỉ trụ sở chính: 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: +84.28 3553 3999 Fax: +84.28 3553 3939 Email: www.vissan.com.vn
- Vốn điều lệ: 809.051.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: VSN
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: chưa thực hiện (không thuộc trường hợp bắt buộc thực hiện)

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị Quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm các Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQĐHĐCĐ-VISSAN	26/4/2024	Thông qua các nội dung sau tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên: (1) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được kiểm toán và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024; (2) Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023; (3) Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023; (4) Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2023, kế hoạch phân phối lợi nhuận và tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024;

STT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
			(5) Thông qua quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch năm 2024; (6) Thông qua báo cáo tài chính năm 2023 của công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ súc sản đã được kiểm toán. (7) Lựa chọn công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2024; (8) Thông qua Báo cáo về việc giảm vốn điều lệ do Công ty mua lại cổ phần đã phát hành cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn cam kết theo quy định của pháp luật; (9) Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; (10) Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện dự án di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Phúc Khoa	Chủ tịch HĐQT (không điều hành)	18/6/2020	
2	Ông Nguyễn Ngọc An	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	18/6/2020	
3	Ông Lê Minh Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	18/6/2020	
4	Ông Trương Hồng Phong	Thành viên HĐQT (không điều hành)	21/4/2022	
5	Ông Nguyễn Quốc Trung	Phó Chủ tịch HĐQT (không điều hành)	21/4/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số phiên họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Phúc Khoa	12/12	100%	
2	Ông Nguyễn Ngọc An	12/12	100%	
3	Ông Lê Minh Tuấn	12/12	100%	
4	Ông Trương Hồng Phong	12/12	100%	
5	Ông Nguyễn Quốc Trung	12/12	100%	

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc:

Hiện có 02/05 thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành Công ty. Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên không tham gia điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, cụ thể:

- Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình đầu tư và sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo. Trên cơ sở này, Hội đồng quản trị có điều kiện giám sát chặt chẽ Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Tổng Giám đốc báo cáo tất cả các vấn đề phát sinh bất thường liên quan đến hoạt động của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Hội đồng quản trị Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2024:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I. Nghị quyết HĐQT:				
1.	335/NQHĐQT-VISSAN	23/01/2024	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty cổ phần Việt Nam kỹ nghệ Súc sản – Vissan Bình Dương.	100%
2.	495/NQHĐQT-VISSAN	25/01/2024	Chấp thuân chủ trương cho thuê đơn vị tư vấn để tiếp tục thực hiện hồ sơ điều chỉnh dự án theo Nghị quyết số 4651/NQHĐQT-VISSAN ngày 28/10/2022 với công suất dây	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			chuyền giết mổ heo điều chỉnh giảm từ 360 con/h còn 240 con/h, nhằm có cơ sở thực hiện các công việc, hồ sơ, thủ tục theo quy định để trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt điều chỉnh dự án "Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan"	
3.	879/NQHĐQT-VISSAN	29/02/2024	Phê duyệt kế hoạch tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	100%
4.	931/NQHĐQT-VISSAN	01/03/2024	Phê duyệt đầu tư dự án "Dây chuyền đóng gói thịt mát"	100%
5.	1001/NQHĐQT-VISSAN	29/02/2024	Phê duyệt chủ trương đăng ký tham gia chương trình Bình ổn thị trường năm 2024 - 2025.	100%
6.	1511/NQHĐQT-VISSAN	21/03/2024	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy định bình xét xếp loại hiệu quả công việc thành Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành công việc.	100%
7.	1818/NQHĐQT-VISSAN	09/04/2024	Thành lập Tổ thẩm định đấu thầu.	100%
8.	2443/NQHĐQT-VISSAN	19/04/2024	Chấp thuận chủ trương cho Công ty xây dựng lộ trình, kế hoạch di dời Xí nghiệp chăn nuôi Vissan Bình Thuận.	100%
9.	2147/NQHĐQT-VISSAN	24/04/2024	Để có cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, HĐQT thông qua các nội dung sau: (1) Thông qua kết quả số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được kiểm toán và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024; (2) Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2023, kế hoạch phân phối lợi nhuận, tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024; (3) Thông qua quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch năm 2024; (4) Thống nhất với đề xuất của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024; (5) Thông qua Báo cáo về việc giảm vốn điều lệ do Công ty mua lại cổ phần đã phát hành cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			lao động trước thời hạn cam kết theo quy định của pháp luật; (6) Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; (7) Thông qua văn kiện, tài liệu phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.	
10.	2485/NQHĐQT-VISSAN	16/05/2024	Chấp thuận chủ trương ký hợp đồng, giao dịch với người có liên quan.	100%
11.	3219/NQHĐQT-VISSAN	28/06/2024	Kiện toàn nhân sự Tổ thẩm định dự án độc lập.	100%
12.	3743/NQHĐQT-VISSAN	29/06/2024	Phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao, lao động bình quân thực hiện năm 2023	100%
II. Quyết định HĐQT:				
1.	336/QĐHĐQT-VISSAN	23/01/2024	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty cổ phần Việt Nam kỹ nghệ Súc sản – Vissan Bình Dương.	100%
2.	932/QĐHĐQT-VISSAN	01/03/2024	Phê duyệt đầu tư dự án dây chuyền đóng gói thịt mát	100%
3.	1818/QĐHĐQT-VISSAN	15/03/2024	Về việc thành lập Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Trương Việt Tiến	Trưởng Ban	11/4/2019	Cử nhân kế toán doanh nghiệp, Cử nhân tin học kế toán.
2	Bà Trịnh Thị Vân Anh	Kiểm soát viên	21/4/2022	Thạc sỹ kinh tế
3	Bà Đỗ Thị Thu Nga	Kiểm soát viên	21/4/2022	Cử nhân luật

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trương Việt Tiến	2/2	100%	100%	
4	Bà Trịnh Thị Vân Anh	2/2	100%	100%	
5	Bà Đỗ Thị Thu Nga	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

3.1. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong 6 tháng đầu năm 2024, qua quá trình giám sát, Ban kiểm soát không nhận thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị Công ty của Hội đồng quản trị.

- Các Nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành bảo đảm tuân thủ Điều lệ hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ, ngoài ra để ra các quyết định phê duyệt, chỉ đạo kinh doanh kịp thời, Hội đồng quản trị đã thực hiện lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và đưa ra các quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.

3.2. Kết quả giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

- Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch, nội dung công việc đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo theo Điều lệ công ty và quy định pháp luật hiện hành.

- Ban Tổng Giám đốc thực hiện phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng lĩnh vực.

- Định kỳ tổ chức giao ban toàn Công ty và họp với phụ trách từng đơn vị để rà soát đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của từng đơn vị.

3.3. Đối với cổ đông:

Đối với cổ đông, Ban kiểm soát thực hiện đúng theo nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đã đưa ra các ý kiến đối với chủ trương, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

- Ban Kiểm soát đã chủ động thông báo, trao đổi và thống nhất với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác về các nội dung, kế hoạch kiểm tra,

giám sát tại Công ty và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

- Ban Kiểm soát cũng đồng thời nhận được các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

IV. Ban Điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Ngọc An	14/11/1963	Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Kỹ sư cơ khí, Cử nhân Anh văn	01/7/2016
2	Ông Phan Văn Dũng	20/10/1971	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	05/1/2018
3	Ông Lê Minh Tuấn	26/05/1968	Cử nhân Tài chính doanh nghiệp, Cử nhân luật	01/2/2018
4	Ông Trương Hải Hưng	16/08/1971	Kỹ sư công nghệ hóa thực phẩm	01/1/2020

V. Kế toán trưởng:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Bà Đỗ Thị Thu Thủy	22/08/1976	Cử nhân kế toán, chứng chỉ kế toán trưởng	01/10/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty đã tham gia và hoàn thành khóa học về quản trị Công ty do Viện Thành viện Hội đồng quản trị (VIOD) tổ chức và cấp giấy chứng nhận hoàn thành.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
A. Thành viên HĐQT									
1.	Ông Nguyễn Phúc Khoa		Chủ tịch HĐQT		420 Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, TPHCM	01/7/2016			Người nội bộ
2.	Ông Nguyễn Ngọc An		Phó Chủ tịch HĐQT		420 Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, TPHCM	01/7/2016			Người nội bộ
3.	Ông Lê Minh Tuấn		Thành viên HĐQT		420 Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, TPHCM	18/6/2020			Người nội bộ
4.	Ông Trương Hồng Phong		Thành viên HĐQT		420 Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, TPHCM	21/4/2022			Người nội bộ
5.	Ông Nguyễn Quốc Trung		Phó Chủ tịch HĐQT		420 Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, TPHCM	21/4/2022			Người nội bộ
B. Thành viên Ban Kiểm soát									
1.	Ông Trương Việt Tiến		Trưởng Ban kiểm soát		420 Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, TPHCM	11/4/2019			Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
2.	Bà Trịnh Thị Vân Anh		Kiểm soát viên		420 Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, TPHCM	21/4/2022			Người nội bộ
3.	Bà Đỗ Thị Thu Nga		Kiểm soát viên		420 Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, TPHCM	21/4/2022			Người nội bộ
C. Thành viên Ban Tổng Giám đốc									
1.	Ông Nguyễn Ngọc An		Tổng Giám đốc		420 Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, TPHCM	5/4/2017			Người nội bộ
2.	Ông Phan Văn Dũng		Phó Tổng Giám đốc		420 Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, TPHCM	05/1/2018			Người nội bộ
3.	Ông Lê Minh Tuấn		Phó Tổng Giám đốc		420 Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, TPHCM	01/2/2018			Người nội bộ
4.	Ông Trương Hải Hưng		Phó Tổng Giám đốc	040071007003, cấp ngày 16/01/2022 tại Cục CS QLHC và TTXH	420 Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, TPHCM	01/1/2020			Người nội bộ
D. Kế toán trưởng kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin									

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.	Bà Đỗ Thị Thu Thủy		Kế toán trưởng Người được UQ CBTT		420 Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, TPHCM	1/10/2020			Người nội bộ
E. Người phụ trách quản trị Công ty									
1.	Ông Huỳnh Quang Giàu		Người PTQT CT		420 Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, TPHCM	14/9/2022			Người nội bộ
F. Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết									
1.	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên (Satra)			0300100037, cấp ngày 27/11/2010 tại TP. HCM	275B Phạm Ngũ Lão quận 1, TPHCM	28/5/2016			Tổ chức sở hữu 67,76% cổ phiếu có quyền biểu quyết (Công ty mẹ)
2.	Công ty Cổ phần Masan MeatLife			0311224517, cấp ngày 7/10/2011, tại TPHCM	Lầu 10, Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TPHCM	7/12/2021			Tổ chức sở hữu 24,94% cổ phiếu có quyền biểu quyết
G. Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát									
1	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một			0300100037-003, cấp ngày 05/12/2	38 Nguyễn Huệ, P.Bến Nghé,				Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	thành viên – Thương xá Tax			006, tại TPHCM	Q. 1, TPHCM				
2	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Siêu thị Sài Gòn			0300100037-004, cấp ngày 05/12/2006 tại TPHCM	460 đường Ba Tháng Hai, P.12, Q.10, TPHCM				Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra
3	Công ty quản lý và kinh doanh Chợ Bình Điền			0300100037-009, cấp ngày 26/07/2006 tại TPHCM	Đại lộ Nguyễn Văn Linh, khu phố 6, phường 7, Q.8, TPHCM				Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra
4	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Siêu thị Satra, đường Phạm Hùng			0300100037-020, cấp ngày 22/11/2011 tại TPHCM	C6/27 Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TPHCM				Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra
5	Công ty phát triển kinh tế Duyên Hải (COFIDEC)			0300100037-021, cấp ngày 16/01/2012 tại TPHCM	Lô C34/I, đường 2G, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TPHCM				Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra
6	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một			0300100037-023, cấp ngày 09/10/2	204 – 206 Lê Thánh Tôn, phường				Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	thành viên - Trung tâm phân phối Satra			012 tại TPHCM	Bến Thành, quận 1, TPHCM				
7	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH một thành viên - Kho lạnh Satra			0300100037-024, cấp ngày 14/03/2013 tại TPHCM	Lô 3, Khu thương mại Bình Điền, đường Nguyễn Văn Linh, P7, Q8, TPHCM				Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra
8	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Trung tâm Điều hành cửa hàng tiện lợi (Satrafoods)			0300100037-025, cấp ngày 16/04/2013 tại TPHCM	455 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, TP. HCM				Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra
9	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên – Trung tâm điều hành bán lẻ Satra Cần Thơ			0300100037-026, cấp ngày 26/12/2016 tại Cần Thơ	90B/3, đường 3 tháng 2, phường An Bình, quận Ninh Kiều, Cần Thơ				Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra
10	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Trung tâm thương mại Satra Củ Chi			0300100037-027, 31/07/2018 tại TPHCM	1239 Tỉnh Lộ 8, ấp Thạnh An, xã Trung An, huyện Củ Chi, TPHCM				Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
11	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Quận 3			0301454021, cấp ngày 28/09/2005 tại TPHCM	214B Lý Chính Thắng, phường 09, Quận 3, TPHCM				Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra
12	Công ty TNHH Lương thực Ngọc Đồng			1401484744, cấp ngày 15/09/2011 tại Đồng Tháp	Ấp An Hòa, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp				Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra
13	Công ty Cổ phần Thương mại Sài Gòn - Tây Nam			3900774428, cấp ngày 22/06/2009 tại Tây Ninh	Chợ đường Biên, xã Lợi Thuận, H.Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh				Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra
14	Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp TP. HCM			0300587741, cấp ngày 29/06/2005 tại TPHCM	117 Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, TPHCM				Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra
15	Công ty TNHH May mặc xuất khẩu Tân Châu			0300650217, cấp ngày 14/10/1998 tại TPHCM	65/5 QL 1A, P. Tân Thới Nhất, Q.12. TPHCM				Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra
16	Chi nhánh Tổng công ty thương mại Sài Gòn - Trung Tâm			0300100037-019, cấp ngày 05/12/2	275B Phạm Ngũ Lão (lầu 9), quận 1,				Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	dịch vụ Satra			006 tại TPHCM	TPHCM				
H. Người quản lý của Công ty mẹ - Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên (Satra)									
1	Ông Nguyễn Hữu Nghĩa				275B Phạm Ngũ Lão quận 1, TPHCM				Chủ tịch HĐTV Satra
2	Ông Lâm Quốc Thanh				275B Phạm Ngũ Lão quận 1, TPHCM				Thành viên HĐTV, TGĐ, Người đại diện pháp luật của Satra
3	Ông Dương Hùng Sơn				275B Phạm Ngũ Lão quận 1, TPHCM				Thành viên HĐTV Satra
4	Ông Phạm Văn Thời				275B Phạm Ngũ Lão quận 1, TPHCM				Thành viên HĐTV Satra
5	Ông Vũ Đức Thành				275B Phạm Ngũ Lão quận 1, TPHCM				Kiểm soát viên Satra
6	Hồ Vũ Khánh Dư				275B Phạm Ngũ Lão quận 1, TPHCM				Kiểm soát viên Satra
I. Tổ chức chính trị xã hội của Công ty									
1	Công đoàn của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ súc sản			22/QĐ-CĐTCT ngày 28/07/2016	420 Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, TPHCM				Tổ chức chính trị xã hội của Công ty

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
2	Đoàn thanh niên của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ súc sản			12/QĐ-ĐTN cấp ngày 08/04/2022	420 Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, TPHCM				Tổ chức chính trị xã hội của Công ty
J. Tổ chức và Người có liên quan của người nội bộ như bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty: xem danh sách người liên quan của từng người nội bộ được quy định tại mục VIII, khoản 1.									

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên (Satra)	Tổ chức sở hữu 67,76% cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết	0300100037, cấp ngày 27/11/2010 tại TP. HCM	275B Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	6 tháng đầu năm 2024	Nghị quyết số 731/NQHĐQT-VISSAN ngày 20/02/2023 và Nghị quyết số 4142/NQHĐQT-VISSAN ngày 31/08/2023	-Mua nguyên liệu: 21.988.112.378 đồng -Bán hàng 275.846.244 đồng	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
2	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên (Satra)	Tổ chức sở hữu 67,76% cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết	0300100037, cấp ngày 27/11/2010 tại TP. HCM	275B Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	6 tháng đầu năm 2024	Nghị quyết số 6238/NQHĐQT-VISSAN ngày 28/12/2023	-Bán hàng 27.850.741 đồng	
3	Công ty quản lý và kinh doanh Chợ Bình Điền	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-009, cấp ngày 26/07/2006 tại TP. HCM	Đại lộ Nguyễn Văn Linh, khu phố 6, phường 7, Quận 8, TP.HCM	6 tháng đầu năm 2024	Nghị quyết số 838/NQHĐQT-VISSAN ngày 14/03/2022	-Sử dụng dịch vụ: 75.428.307 đồng	
4	Công ty quản lý và kinh doanh Chợ Bình Điền	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-009, cấp ngày 26/07/2006 tại TP. HCM	Đại lộ Nguyễn Văn Linh, khu phố 6, phường 7, Quận 8, TP.HCM	6 tháng đầu năm 2024	Nghị quyết số 6238/NQHĐQT-VISSAN ngày 28/12/2023	-Bán hàng: 151.330.900 đồng	
5	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH một thành viên - Kho lạnh Satra	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-024, cấp ngày: 14/03/2013 tại TP. HCM	Lô 3, Khu thương mại Bình Điền, đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 6, P. 7, quận 8, TP.HCM	6 tháng đầu năm 2024	Nghị quyết số 731/NQHĐQT-VISSAN ngày 20/02/2023	-Mua hàng và sử dụng dịch vụ: 6.471.422.571 đồng	
6	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH một thành viên - Kho lạnh Satra	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-024, cấp ngày: 14/03/2013 tại TP. HCM	Lô 3, Khu thương mại Bình Điền, đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 6, P. 7, quận 8, TP.HCM	6 tháng đầu năm 2024	Nghị quyết số 6238/NQHĐQT-VISSAN ngày 28/12/2023	-Mua hàng và sử dụng dịch vụ: 4.264.138.449 đồng	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
7	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Trung tâm Điều hành cửa hàng tiện lợi (Satrafoods)	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-025, cấp ngày 16/4/2013 tại TP. HCM	455 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2024	Nghị quyết số 731/NQHĐQT-VISSAN ngày 20/02/2023	- Sử dụng dịch vụ: 363.851.249 đồng - Bán hàng 8.305.770.563 đồng	
8	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Trung tâm Điều hành cửa hàng tiện lợi (Satrafoods)	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-025, cấp ngày 16/4/2013 tại TP. HCM	455 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2024	Nghị quyết số 6238/NQHĐQT-VISSAN ngày 28/12/2023	- Bán hàng 30.093.098.884 đồng	
9	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Siêu thị Satra, đường Phạm Hùng	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-020, cấp ngày 22/11/2011 tại TP. HCM	C6/27 Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2024	Nghị quyết số 731/NQHĐQT-VISSAN ngày 20/02/2023	-Sử dụng dịch vụ: 26.875.634 đồng -Bán hàng 728.851.328 đồng	
10	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Siêu thị Satra, đường Phạm Hùng	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-020, cấp ngày 22/11/2011 tại TP. HCM	C6/27 Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2024	Nghị quyết số 6238/NQHĐQT-VISSAN ngày 28/12/2023	-Bán hàng 2.613.732.277 đồng	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
11	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Siêu thị Sài Gòn	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-004, cấp ngày 05/12/2006 tại TP. HCM	460 đường Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2024	Nghị quyết số 731/NQHĐQT-VISSAN ngày 20/02/2023	-Mua hàng và sử dụng dịch vụ: 27.469.374 đồng -Bán hàng: 680.486.164 đồng	
12	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Siêu thị Sài Gòn	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-004, cấp ngày 05/12/2006 tại TP. HCM	460 đường Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2024	Nghị quyết số 6238/NQHĐQT-VISSAN ngày 28/12/2023	-Mua hàng và sử dụng dịch vụ: 43.086.298 đồng -Bán hàng: 904.245.733 đồng	
13	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Trung tâm phân phối Satra	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-023, cấp ngày: 09/10/2012 tại TP. HCM	204 – 206 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2024	Nghị quyết số 731/NQHĐQT-VISSAN ngày 20/02/2023	- Mua hàng và sử dụng dịch vụ: 30.000.000 đồng -Bán hàng (20.385.490) đồng	
14	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Trung tâm phân phối Satra	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-023, cấp ngày: 09/10/2012 tại TP. HCM	204 – 206 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2024	Nghị quyết số 6238/NQHĐQT-VISSAN ngày 28/12/2023	- Mua hàng và sử dụng dịch vụ: 833.154.085 đồng	
15	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên – Thương xá Tax	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-003, cấp ngày: 05/12/2006 tại TP. HCM	38 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2024	Nghị quyết số 731/NQHĐQT-VISSAN ngày 20/02/2023	-Sử dụng dịch vụ: 1.410.025 đồng -Bán hàng 48.165.029 đồng	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
16	Công ty phát triển kinh tế Duyên Hải (COFIDEC)	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-021, cấp ngày ngày 16/01/2012 tại TP. HCM	Lô C34/I, đường 2G, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP.HCM	6 tháng đầu năm 2024	Nghị quyết số 6238/NQHĐQT-VISSAN ngày 28/12/2023	-Bán hàng: 45.715.960 đồng	
17	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Trung tâm thương mại Satra Củ Chi	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-027, cấp ngày 31/07/2018 tại TP. HCM	1239 Tỉnh Lộ 8, ấp Thạnh An, xã Trung An, huyện Củ Chi, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2024	Nghị quyết số 731/NQHĐQT-VISSAN ngày 20/02/2023	- Sử dụng dịch vụ 27.021.934 đồng -Bán hàng: 815.884.620 đồng	
18	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Trung tâm thương mại Satra Củ Chi	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-027, cấp ngày 31/07/2018 tại TP. HCM	1239 Tỉnh Lộ 8, ấp Thạnh An, xã Trung An, huyện Củ Chi, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2024	Nghị quyết số 6238/NQHĐQT-VISSAN ngày 28/12/2023	-Bán hàng: 720.565.805 đồng	
19	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên –Trung tâm điều hành bán lẻ Satra Cần Thơ	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-026 cấp ngày 26/12/2016 tại Cần Thơ	90B/3, đường 3 tháng 2, phường An Bình, quận Ninh Kiều, Cần Thơ	6 tháng đầu năm 2024	Nghị quyết số 731/NQHĐQT-VISSAN ngày 20/02/2023	- Sử dụng dịch vụ 9.932.234 đồng -Bán hàng: 279.472.271 đồng	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
20	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên –Trung tâm điều hành bán lẻ Satra Cần Thơ	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-026 cấp ngày 26/12/2016 tại Cần Thơ	90B/3, đường 3 tháng 2, phường An Bình, quận Ninh Kiều, Cần Thơ	6 tháng đầu năm 2024	Nghị quyết số 6238/NQHĐQT-VISSAN ngày 28/12/2023	-Bán hàng: 928.353.554 đồng	
21	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên –Trung tâm dịch vụ Satra	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-019 cấp ngày 05/12/2006 tạiTP.HCM	275B Phạm Ngũ Lão (lầu 9), quận 1, TP.HCM	6 tháng đầu năm 2024	Nghị quyết số 1679 NQHĐQT-VISSAN ngày 12/04/2023	- Sử dụng dịch vụ: 17.885.878 đồng	
22	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên –Trung tâm dịch vụ Satra	Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra	0300100037-019 cấp ngày 05/12/2006 tạiTP.HCM	275B Phạm Ngũ Lão (lầu 9), quận 1, TP.HCM	6 tháng đầu năm 2024	Nghị quyết số 6238/NQHĐQT-VISSAN ngày 28/12/2023	- Sử dụng dịch vụ: 179.583.486 đồng	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

- Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Masan Jinju	Ông Nguyễn Quốc Trung – Phó Chủ tịch HĐQT Công ty đang là Thành viên HĐQT của Công ty cổ phần Masan Jinju	3700645538 cấp ngày 07/01/2005 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương	Nhà xưởng F5, Lô 6, KCN Tân Đông Hiệp A, P. Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Bình Dương	6 tháng đầu năm 2024	Nghị quyết số 2485/NQHĐQT-VISSAN ngày 16/05/2024	-Bán hàng: 61.187.600 đồng	

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành.

- Không có.

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành.

- Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
A. Hội đồng quản trị								
1	**Nguyễn Phúc Khoa**		**Chủ tịch**			**0**	**0**	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			HĐQT					
Người có liên quan của Ông Nguyễn Phúc Khoa:								
1.1	Nguyễn Văn Danh					0	0	Cha
1.2	Nguyễn Thị Kim Cương					0	0	Vợ
1.3	Nguyễn Phúc An Nhiên					0	0	Con
1.4	Nguyễn Phúc Khang					0	0	Con
1.5	Nguyễn Văn Tấn					0	0	Cha vợ
1.6	Ngô Thị Luôl					0	0	Me vợ
1.7	Nguyễn Phúc Quang					0	0	Anh
1.8	Hồ Thị Hồng Thúy					0	0	Chị dâu
1.9	Nguyễn Thị Tố Diễm					0	0	Chị
1.10	Nguyễn Thị Tố Quyên					0	0	Em
1.11	Nguyễn Phúc Khôi					0	0	Em
1.12	Nguyễn Thị Bảo Trân					0	0	Em dâu
1.13	Nguyễn Thị Tố Nhung					0	0	Em
1.14	Nguyễn Thị Tố Ngọc					0	0	Em
1.15	Lê Văn Thuận					0	0	Em rể
1.16	Công ty Cổ phần Kinh doanh Nông sản Kiên Giang			1700566610 cấp ngày 18/1/2008 tại Kiên Giang	12 Lý Tự Trọng, Rạch Giá, Kiên Giang	0	0	Chủ tịch HĐQT
1.17	Công ty TNHH May mặc Xuất khẩu Tân Châu			0300650217 cấp ngày 14/10/1998, tại TP. HCM	65/5 QL 1A, P. Tân Thới Nhất, Quận 12, TP. HCM	0	0	Chủ tịch HĐTV

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.18	Tổng Công Ty TM Sài Gòn TNHH MTV (Satra)			0300100037 cấp ngày 27/11/2010 tại TP. HCM	275B Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM	54.829.878	67,77 %	Đại diện vốn của Satra tại Vissan
2	**Ông Nguyễn Ngọc An**		**Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**			**8.600**	**0,0106 %**	
Người có liên quan của Ông Nguyễn Ngọc An:								
2.1	Lê Thị Phụng					0	0	Mẹ
2.2	Nguyễn Thị Thu Hương					0	0	Vợ
2.3	Nguyễn Ngọc Thúy Vy					0	0	Con
2.4	Nguyễn Ngọc Thảo Vy					0	0	Con
2.5	Nguyễn Ngọc Lan Vy					0	0	Con
2.6	Nguyễn Thị Ngọc Linh					0	0	Chị
2.7	Nguyễn Ngọc Ấn					0	0	Anh
2.8	Nguyễn Văn Dũng					0	0	Em
2.9	Nguyễn Thị Tú Quyên					0	0	Em
2.10	Nguyễn Thị Tú Trinh					0	0	Em
2.11	Nguyễn Trường Ngân					0	0	Em
2.12	Nguyễn Văn Đa					0	0	Cha vợ
2.13	Phan Hùng					0	0	Anh rể
2.14	Trần Thị Chiến					0	0	Chị dâu
2.15	Nguyễn Thị Kim					0	0	Em dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Đức							
2.16	Trịnh Thanh Liêm					0	0	Em rể
2.17	Lê Xuân					0	0	Em rể
2.18	Lê Nguyễn Minh Ngọc					0	0	Em dâu
2.19	Tổng Công Ty TM Sài Gòn TNHH MTV (Satra)			0300100037cấp ngày 27/11/2010 tại TP. HCM	275B Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM	54.829.878	67,77 %	Đại diện vốn của Satra tại Vissan
3	**Ông Lê Minh Tuấn**		**Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc**			**0**	**0**	
Người liên quan của Ông Lê Minh Tuấn:								
3.1	Nguyễn Thị Hạ					0	0	Mẹ
3.2	Lương Thị Kim Son					0	0	Vợ
3.3	Đinh Thị Thuận					0	0	Mẹ vợ
3.4	Lê Minh Khôi					0	0	Con
3.5	Lê Minh Phúc					0	0	Con
3.6	Lê Minh Trang					0	0	Anh
3.7	Lê Thị Ngọc Thanh					0	0	Chị
3.8	Trần Văn chót					0	0	Anh rể
3.9	Lê Thị Ngọc Thúy					0	0	Chị
3.10	Nguyễn Thành Hiến					0	0	Anh rể
3.11	Lê Minh Hoàng					0	0	Anh

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.12	Trần Thị Năm					0	0	Chị dâu
3.13	Lê Minh Tú					0	0	Em
3.14	Lê Thị Ngọc Dung					0	0	Em
3.15	Lê Thị Ngọc Mai					0	0	Em
3.16	Phạm Hữu Anh Huân					0	0	Em rể
3.17	Tổng Công Ty TM Sài Gòn TNHH MTV (Satra)			0300100037 cấp ngày 27/11/2010 tại TP. HCM	275B Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM	54.829.878	67,77 %	Đại diện vốn của Satra tại Vissan
4	**Ông Trương Hồng Phong**		**Thành viên HĐQT**			**0**	**0**	
Người liên quan của Ông Trương Hồng Phong:								
4.1	Phạm Thị Mẫu đơn					0	0	Vợ
4.2	Trương Văn Khoái					0	0	Bố
4.3	Nguyễn Thị Phú					0	0	Mẹ
4.4	Trương Phạm Ngôn Thụy					0	0	Con
4.5	Trương Khải Phúc					0	0	con
4.6	Trương Thị Thanh Huyền					0	0	Chị
4.7	Trương Thị Thanh Tuyền					0	0	Chị
4.8	Vũ Đình Tiến					0	0	Anh rể
4.9	Nguyễn Tất Thắng					0	0	Anh rể
4.10	Phạm Thanh Cảnh					0	0	Bố vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.11	Tổng Công Ty TM Sài Gòn TNHH MTV (Satra)			0300100037 cấp ngày 27/11/2010 tại TP. HCM	275B Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM	54.829.878	67,77 %	Đại diện vốn của Satra tại Vissan
4.12	Công ty TNHH TM Sài gòn - Sông Kim			0303903586 cấp ngày 27/4/2005, tại TP.HCM	74 Lê Lợi, P.4, Q. Gò Vấp, Tp.HCM	0	0	Thành viên HĐTV của Công ty Sài Gòn - Sông Kim
5	**Ông Nguyễn Quốc Trung**		**Phó Chủ tịch HĐQT**			**0**	**0**	
Người liên quan của Ông Nguyễn Quốc Trung:								
5.1	Đinh Kim Nhung					0	0	Vợ
5.2	Vương Thị Trách					0	0	Mẹ
5.3	Lương Thị Hải Ngân					0	0	Mẹ vợ
5.4	Nguyễn Việt Dũng					0	0	Anh
5.5	Nguyễn Quyết Thắng					0	0	Em
5.6	Nguyễn Thành Công					0	0	Em
5.7	Võ Thị Thanh Tuyền					0	0	Em dâu
5.8	Nguyễn Quốc Huy Anh					0	0	Con
5.9	Công ty Cổ phần Masan MEATLife			0311224517, cấp ngày 7/10/2011, tại TP.HCM	Lầu 10, Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ	20.180.026	24,94 %	Tổng Giám Đốc

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
					Chí Minh, Việt Nam			
5.10	Công ty Cổ phần 3F Việt			031288539 7 cấp ngày 08/08/2014 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	Số 68 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	0	0	Chủ tịch HĐQT kiêm, Tổng Giám đốc
5.11	Công ty TNHH Thực phẩm 3F Việt			370246020 4 cấp ngày 05/05/2016 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương	Thửa đất số 320, Tờ bản đồ số 48, Ấp Kiến An, Xã An Lập, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	0	0	Chủ tịch Công ty, Giám đốc
5.12	Công ty TNHH MML Farm Nghệ An			290185287 8 cấp ngày 09/06/2016 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An	Xóm Côn Sơn, Xã Hạ Sơn, Huyện Quỳ Hợp, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	0	0	Chủ tịch Công ty
5.13	Công ty TNHH MEATDeli HN			070079378 8 cấp ngày 14/08/2017 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam	Lô CN-02, Khu Công nghiệp Đồng Văn IV, Xã Đại Cương, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam, Việt	0	0	Chủ tịch Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
					Nam			
5.14	Công ty TNHH MEATDeli Sài Gòn			031558353 1 cấp ngày 26/03/2019 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An	Lô 2, Đường Tân Đức, Khu Công nghiệp Tân Đức, Xã Hựu Thạnh, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An	0	0	Chủ tịch Công ty
5.15	Công ty TNHH MNS Meat			360338309 0 cấp ngày 06/06/2016 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai	Lô A4, Dường số 4, KCN Sông Mây, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Đồng Nai	0	0	Chủ tịch HĐTV
5.16	Công ty cổ phần Masan JinJu			370064553 8 cấp ngày 07/01/2005 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương	Nhà xưởng F5, Lô 6, KCN Tân Đông Hiệp A, P. Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Bình Dương	0	0	Thành viên HĐQT
B. Ban Kiểm soát								
1	**Ông Trương Việt Tiến**		**Trưởng Ban Kiểm soát**			**0**	**0**	
Người có liên quan của Ông Trương Việt Tiến:								
1.1	Trương Việt Quốc					0	0	Cha

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.2	Nguyễn Thị Diệp					0	0	Mẹ
1.3	Chu Thị Hoàng Anh					0	0	Vợ
1.4	Chu Khắc Minh					0	0	Cha vợ
1.5	Nguyễn Thị Kim Thu					0	0	Mẹ vợ
1.6	Trương Hoàng Anh Mi					0	0	Con
1.7	Trương Việt Tân					0	0	Em
1.8	Tổng Công Ty TM Sài Gòn TNHH MTV (Satra)			0300100037 cấp ngày 27/11/2010 tại TP. HCM	275B Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP.HCM	54.829.878	67,77 %	Đại diện vốn của Satra tại Vissan
2	**Bà Trịnh Thị Vân Anh**		**Thành viên Ban Kiểm soát**			**0**	**0**	
Người liên quan của Bà Trịnh Thị Vân Anh:								
2.1	Nguyễn Thái Bình					0	0	Chồng
2.2	Nguyễn Quỳnh Châu					0	0	Con
2.3	Trịnh Thị Thanh					0	0	Mẹ
2.4	Nguyễn Văn Khiển					0	0	Bố chồng
2.5	Nguyễn Thị Bích					0	0	Mẹ chồng
2.6	Trịnh Thị Huyền Trang					0	0	Chị ruột
2.7	Trịnh Đức Anh					0	0	Em ruột
2.8	Tổng Công Ty TM Sài Gòn TNHH MTV (Satra)			0300100037 cấp ngày 27/11/2010 tại TP. HCM	275B Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP.HCM	54.829.878	67,77 %	Đại diện vốn của Satra tại Vissan

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.9	Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Cần Giờ			0302596283 cấp ngày 02/5/2002 tại TP. HCM	383-385 Nguyễn Công Trứ, P Cầu Ông Lãnh Quận 1, TP.HCM	0	0	Thành viên BKS của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Cần Giờ
3	**Bà Đỗ Thị Thu Nga**		**Thành viên Ban Kiểm soát**			**0**	**0**	
Người liên quan của Bà Đỗ Thị Thu Nga:								
3.1	Đỗ Chính Đại					0	0	Cha
3.2	Nguyễn Thị Ngọc Khanh					0	0	Mẹ
3.3	Phạm Mạnh Lân					0	0	Chồng
3.4	Phạm Phương Linh					0	0	Con
3.5	Phạm Hoàng Nam					0	0	Con
3.6	Công ty Cổ phần 3F Việt			0312885397 cấp ngày 08/08/2014 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	Số 68 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	Thành viên HĐQT
C. Ban Tổng Giám đốc								
1	**Ông Nguyễn Ngọc An**		**Tổng Giám đốc**			**8.600**	**0,0106 %**	
Người liên quan của Ông Nguyễn Ngọc An: tham khảo tại mục A. HĐQT								
2	**Ông Phan Văn Dũng**		**Phó Tổng Giám đốc**			**400**	**0,0005 %**	
Người liên quan đến Ông Phan Văn Dũng:								

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.1	Phan Văn Châu					0	0	Cha
2.2	Ngô Thị Diệp					0	0	Mẹ
2.3	Nguyễn Thị Quỳnh Lương					0	0	Vợ
2.4	Phan Thị Trường An					0	0	Con
2.5	Phan Văn Hiền Nhân					0	0	Con
2.6	Phan Chi Lan					0	0	Con
2.7	Phan Thị Thanh					0	0	Chị
2.8	Vũ Thanh Thường					0	0	Anh rể
2.9	Phan Văn Vĩnh					0	0	Em
2.10	Trịnh Thị Vỹ					0	0	Em dâu
2.11	Phan Thị Mỹ Lệ					0	0	Em
2.12	Đặng Tấn Hợi					0	0	Em rể
2.13	Phan Thị Kim Nhi					0	0	Em
2.14	Lê Kim Đạt					0	0	Em rể
3	**Ông Lê Minh Tuấn**		**Phó Tổng Giám đốc**			**0**	**0**	
Người liên quan đến Ông Lê Minh Tuấn: tham khảo tại mục A. HĐQT								
4	**Ông Trương Hải Hưng**		**Phó Tổng Giám đốc**			**4.200**	**0,0052 %**	
Người liên quan đến Ông Trương Hải Hưng:								
4.1	Trương Văn Đạt					0	0	Cha
4.2	Trần Hạnh Tiến					0	0	Vợ
4.3	Trương Văn Thành					0	0	Anh
4.4	Huỳnh Phương Nhi					0	0	Chị dâu
4.5	Trương Thị Thanh Thủy					0	0	Chị

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.6	Nguyễn Thanh Sơn					0	0	Anh rể
4.7	Trương Văn Hòa					0	0	Anh
4.8	Mai Thị Bích Phượng					0	0	Chị dâu
4.9	Trương Đình Vân					0	0	Anh
4.10	Đoàn Thị Thu Loan					0	0	Chị dâu
4.11	Trương Thị Ngân					0	0	Em
4.12	Trương Văn Quý					0	0	Em
4.13	Hoàng Thùy Lâm					0	0	Em dâu
4.14	Trương Hoàng Quân					0	0	Con
4.15	Trương Hoàng Nam					0	0	Con
D. Kế toán trưởng kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin:								
1	**Bà Đỗ Thị Thu Thủy**		**Kế toán trưởng, Người được UQ CBTT**			**200**	**0,0002 %**	
Người liên quan của Bà Đỗ Thị Thu Thủy								
1.1	Khiếu Hoàng Lâm					0	0	Chồng
1.2	Mai Thị Thiện					0	0	Mẹ chồng
1.3	Khiếu Hoàng Hải					0	0	Con
1.4	Khiếu Hoàng Sơn					0	0	Con
1.5	Đỗ Liêm Cần					0	0	Anh
1.6	Võ Thị Ngọc Hà					0	0	Chị dâu
E. Người phụ trách quản trị Công ty:								
1	**Ông Huỳnh Quang Giàu**		**Người phụ trách quản trị công ty**			**200**	**0,0002 %**	
Người liên quan của Ông Huỳnh Quang Giàu								
1.1	Nguyễn Thị Xuân Thu					0	0	Mẹ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.2	Huỳnh Thị Thùy Trang					0	0	Vợ
1.3	Huỳnh Văn Quang					0	0	Cha vợ
1.4	Phan Thị Lệ Hà					0	0	Mẹ vợ
1.5	Huỳnh Ngọc Tú					0	0	Con
1.6	Huỳnh Bảo Ngọc Trân					0	0	Con
1.7	Huỳnh Quang Thanh					0	0	Em
1.8	Nguyễn Thị Phượng Hoàng					0	0	Em dâu
1.9	Huỳnh Thị Thanh Thủy					0	0	Em
1.10	Cao Thanh Tú					0	0	Em rể
1.11	Huỳnh Quang Tuấn					0	0	Em
1.12	Đặng Thanh Vy					0	0	Em dâu

2. Giao dịch của người nội bộ, người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

- Không có

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:

- Không có.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N:0300105356-C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Phúc Khoa

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGĐ;
- Lưu: VT, TKHĐQT.

PHỤ LỤC IV

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐ-HĐTV ngày 16/11/2022 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 795 /VISSAN	TP.HCM, ngày 30 tháng 07 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kỳ báo cáo: 6 tháng/năm

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

STT		Câu hỏi	Phần trả lời
1	**Thông tin chung**	Mã chứng khoán	VSN
2		Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (%)	67,77%
3		Mô hình công ty (a hoặc b) a. Theo Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp b. Theo Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp	Theo điểm a
4		Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty?	01 người
5		Điều lệ đã sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp (Có/Không)?	Có
6		Công ty có Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP	Có
7	**Đại hội đồng Cổ Đông**	Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên	26/04/2024
8		Ngày đăng tải tài liệu Đại hội đồng cổ đông trong kỳ báo cáo	01/04/2024
9		Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông	27/04/2024
10		Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành công ở lần thứ mấy (1/2/3)	Lần thứ 1
11		Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông không? (Có/Không)	Không
12		Số lần bị Sở giao dịch chứng khoán nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông	Không
13		Số lần bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông	Không

STT		Câu hỏi	Phần trả lời
14	**Hội đồng quản trị**	Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị	05
15		Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	Không
16		Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc (Có/Không)	Không
17		Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị	12
18		Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị (Có/Không)	Không
19		Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị	
		Công ty có Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách vấn đề lương thưởng, nhân sự (Có/Không)	Không
21		Công ty có bổ nhiệm người phụ trách Quản trị công ty	Có
22	**Ban kiểm soát**	Trưởng BKS có làm việc chuyên trách tại công ty không?	Có
23		Số lượng TV Ban Kiểm soát	03
24		Số lượng kiểm soát viên là người liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc/Tổng Giám đốc và người quản lý khác *(liệt kê tên của kiểm soát viên là người liên quan, nếu có)*	Không
25		Số lượng kiểm soát viên nắm giữ chức vụ quản lý *(liệt kê danh sách và chức vụ, nếu có)*	Không
26		Số lượng kiểm soát viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong **thời hạn 3 năm** trước khi được bầu vào BKS (Có/Không)	Không
27		Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát	02
28		Công ty có Ủy ban kiểm toán không (Có/Không)	Không
29		Ủy ban kiểm toán trực thuộc bộ phận HĐQT?	
30		Số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán	
		Số lượng cuộc họp của Ủy ban kiểm toán	
31	**Vấn đề khác**	Website công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định? (Có/Không)	Có
32		Công ty trả cổ tức trong thời hạn 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (Có/Không)	Có

STT		Câu hỏi	Phần trả lời
33		Công ty có bị Sở giao dịch chứng khoán hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không? (Có/Không)	Không

Đại diện Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc Sản
Người được ủy quyền công bố thông tin
KẾ TOÁN TRƯỞNG

M.S.D.N:0300105356-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đỗ Thị Thu Thủy